

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG<sup>(\*)</sup>**

**Đặng Hữu Toàn<sup>1</sup>**

<sup>1</sup>Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

**Nguyễn Đình Hòa<sup>2</sup>**

<sup>2</sup>Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 11 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2018.

**Tóm tắt:** Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ trước hết là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại. Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ. Dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội mà ở đó, mọi quyền hạn đều thuộc về nhân dân, dân thực sự là chủ thể của xã hội; dân phải được làm chủ một cách toàn diện. Thực hành dân chủ là mục tiêu, là động lực của sự phát triển xã hội. Thực hành dân chủ phải được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, từ dân chủ trong kinh tế, chính trị, xã hội đến trong đời sống văn hóa, tinh thần, trong Đảng. Thực hiện dân chủ trong Đảng, vấn đề mấu chốt nhất là thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện dân chủ phải được thể hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, từ tổ chức, xây dựng đảng đến sinh hoạt và hoạt động thực tiễn của Đảng.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ, thực hành dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng.

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người cộng sản Việt Nam đầu tiên kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm Mác - Lênin về Đảng và xây dựng chính đảng cách mạng với tư cách đội tiên phong của giai cấp vô sản - giai cấp công nhân hiện

đại vào việc thực hiện sứ mệnh, nhiệm vụ trọng đại nhất của cách mạng Việt Nam - sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng

<sup>(\*)</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu rút ra từ Đề tài Khoa học cấp Bộ: “Thực hiện dân chủ trong Đảng ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp” do Viện Triết học là cơ quan chủ trì, TS. Nguyễn Đình Hòa làm chủ nhiệm.



Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đưa quan điểm Mác - Lênin về dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng vào xây dựng lý luận và thực tiễn dân chủ, thực hành dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới vấn đề dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng bao gồm nhiều nội dung, thể hiện trong nhiều hoạt động của Đảng.

Với quan điểm dân chủ là nội dung, là tiền đề tiên quyết, không thể thiếu trong tổ chức và hoạt động của Đảng, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Không có dân chủ triệt để thì tổ chức đảng và toàn Đảng không thể thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử là đội tiên phong của giai cấp, nhân dân và dân tộc Việt Nam. Chính vì vậy, Người đã dành nhiều công sức để luận giải nội dung và vấn đề thực hiện dân chủ trong Đảng.

Về dân chủ, Hồ Chí Minh xác định: Dân chủ trước hết là một giá trị xã hội mang tính toàn nhân loại. Với quan điểm này, Người khẳng định: *Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ*. Người nói: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [2, tr.515]. Và, khi coi dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội, Người khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân” [3, tr.499]. Rằng, “chính quyền dân chủ có

nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ”; và một khi nước ta đã trở thành một nước dân chủ, “chúng ta là dân chủ” thì dân chủ là “dân làm chủ” và “dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác... làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng” [2, tr.375]. Điều đó có nghĩa là mọi quyền hạn đều thuộc về nhân dân.

Quan niệm đó của Hồ Chí Minh về dân chủ so với quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin và của nhiều nhà tư tưởng khác trên thế giới, có thể nói, là quan niệm ngắn gọn, cô đọng, súc tích, mang tính khái quát cao và hết sức độc đáo. Tính độc đáo đó trước hết được thể hiện ở chỗ, với quan niệm dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ, Người không chỉ đặt nhân dân lên vị thế chủ thể xã hội - “địa vị cao nhất là dân”, “nhân dân là người chủ”, mà còn nói rõ mối quan hệ mật thiết, không tách rời giữa vị thế chủ thể xã hội của nhân dân với hành động làm chủ xã hội của nhân dân - “dân làm chủ”. Không chỉ thế, với quan niệm này, trong nhiều bài viết, chỉ thị, bài phát biểu của mình, Người còn đặt vấn đề dân chủ trong mối quan hệ mật thiết, không tách rời với các quyền tự do, công bằng và bình đẳng, quyền được sống, quyền làm người, quyền mưu cầu hạnh phúc,... của nhân dân với tư cách những quyền thiêng liêng, không thể xâm phạm. Với quan niệm này, theo Người, điều đó có nghĩa là dân phải thực sự là chủ thể của xã hội và hơn nữa, dân phải được làm chủ một cách toàn diện: Làm chủ nhà



nước, làm chủ xã hội và làm chủ chính bản thân mình, làm chủ và sở hữu mọi năng lực sáng tạo của mình với tư cách chủ thể đích thực của xã hội.

Dân chủ như vậy, theo Hồ Chí Minh, phải bao quát tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, từ dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong chính trị đến dân chủ trong xã hội và dân chủ trong đời sống văn hóa - tinh thần, tư tưởng. Nghĩa là dân chủ phải có nội dung toàn diện, bao quát mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trong đó hai lĩnh vực quan trọng hàng đầu và nổi bật nhất là dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong chính trị. Dân chủ trong hai lĩnh vực này quy định và quyết định dân chủ trong xã hội và dân chủ trong đời sống văn hóa - tinh thần, tư tưởng. Không chỉ thế, dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong chính trị còn thể hiện trực tiếp quyền con người (nhân quyền) và quyền công dân (dân quyền) của người dân, khi dân thực sự là chủ thể xã hội và làm chủ xã hội một cách đích thực.

Không chỉ thế, với quan niệm dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ còn là cái có tác dụng thúc đẩy một cách hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội, vì dân chủ chính là lợi ích cao nhất mà mọi người dân đều quan tâm và đòi hỏi phải được thực hiện. Với quan điểm này, Người khẳng định: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”, là lợi ích thiết thực của nhân dân, là cái thúc đẩy nhân dân hành động vì đất nước, vì dân tộc. Chính vì vậy mà Người luôn nhắc nhở chúng ta

rằng, “dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều” [1, tr.244]. Điều này giải thích vì sao Hồ Chí Minh lại đề cao việc thực hành dân chủ và coi thực hành dân chủ là động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Với quan niệm dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ, là quyền lực chính trị thuộc về nhân dân và “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, Hồ Chí Minh cho rằng, một khi nhân dân đã thực sự là chủ thể của xã hội, chủ thể của quyền lực thì nhân dân phải làm chủ - thực hành dân chủ một cách toàn diện, từ làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội đến làm chủ chính bản thân mình; phải làm chủ - thực hành dân chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, từ thực hành dân chủ trong kinh tế, trong chính trị, trong xã hội đến thực hành dân chủ trong đời sống văn hóa - tinh thần, tư tưởng và thực hành dân chủ trong Đảng. Với tư tưởng này, Người khẳng định: “*Thực hành dân chủ*, nghĩa là công việc đều phải bàn bạc với xã viên, cán bộ không được quan liêu, mệnh lệnh” [7, tr.195]. Rằng, *thực hành dân chủ* là phương thức mà nhờ đó, “việc khó hóa ra dễ”; là “cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [7, tr.248, 249].



Tư tưởng này cho thấy sự đánh giá cao của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của việc *thực hành dân chủ*. Với Người, thực hành dân chủ là một trong những động lực mạnh mẽ nhất, động lực quyết định sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Với Hồ Chí Minh, nói đến làm chủ không thể thiếu việc thực hành dân chủ. Người luôn mong muốn nước ta phải đi đến “dân chủ thực sự”. Ngay từ khi đất nước còn chưa được độc lập cho đến khi xây dựng nền dân chủ nhân dân, Người luôn trăn trở với việc thực hiện cho được quyền tự do cho dân tộc và giành lấy quyền dân chủ thực sự cho nhân dân. Khi nước nhà được độc lập, người dân có quyền làm chủ vận mệnh của đất nước, chủ động xây dựng chế độ xã hội mới, Người luôn nhắc nhở chúng ta phải chú ý thực hành dân chủ.

Khẳng định dân chủ phải có nội dung toàn diện, bao quát tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và thực hành dân chủ với tư cách “cái chìa khóa vạn năng” phải được thực hiện rộng rãi, cả thực hiện dân chủ trong xã hội lẫn thực hiện dân chủ trong Đảng, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm sâu sắc cho việc thực hiện dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là thực hành dân chủ trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

Về thực hành dân chủ trong kinh tế, theo Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng nhất là thực hiện lợi ích của dân, chăm lo cho lợi ích của dân, trước hết là lợi ích vật chất. Người viết: “Nhà nước xã hội chủ

nghĩa và dân chủ nhân dân chỉ lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người” [4, tr.276]. Rằng, nhà nước ta là “nhà nước của đại đa số nhân dân” và do vậy, phải sử dụng “dân chủ chuyên chính của nhân dân” để “giữ gìn lợi ích của nhân dân” [3, tr.216, 217]. Để làm được điều này, người dân phải là chủ sở hữu và thực sự làm chủ sở hữu đối với những tư liệu sản xuất chủ yếu của họ. Dân là chủ và dân làm chủ sở hữu thì họ phải có quyền được lao động, được tự do phát triển sản xuất, thực hiện lợi ích và mưu cầu hạnh phúc. Thực hành dân chủ trong kinh tế đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có kế hoạch, chính sách tạo việc làm cho dân, khuyến khích dân chủ động lo việc làm, tự mình vươn lên thoát đói nghèo và làm giàu chính đáng bằng sức lao động của mình trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước. Thực hành dân chủ trong kinh tế phải gắn liền với thực hành dân chủ trong chính trị, trao cho dân chúng quyền được tham gia quản lý, kiểm tra và giám sát sản xuất, phân chia thành quả lao động để không xảy ra tình trạng cán bộ tham ô, lãng phí của công, gây tổn hại đến lợi ích của dân, của xã hội.

Về thực hành dân chủ trong chính trị, Hồ Chí Minh cho rằng, trong một nước dân chủ, “địa vị cao nhất là dân” và do vậy, thực hành dân chủ trong chính trị thì trước hết và trên hết là đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là “*làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân*



*chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*” [7, tr.223]. Và, khi coi việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân không chỉ là bản chất của dân chủ, mà còn là bản chất của chủ nghĩa xã hội, Người cho rằng, để thực hành dân chủ trong chính trị, chúng ta cần phải thể chế hóa quyền làm chủ chính trị, quyền làm chủ của nhân dân qua Hiến pháp và pháp luật, qua thể chế bầu cử để dân được tự do lựa chọn người xứng đáng đại diện cho mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước và để mỗi công dân đều có quyền bầu cử, ứng cử, tham gia vào công việc quản lý nhà nước. Thực hành dân chủ trong chính trị, Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên giữ vai trò lãnh đạo, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, “làm đầy tớ cho nhân dân”. Và, để thực hành dân chủ trong chính trị đi vào thực chất, chứ không phải hình thức, theo Người, Nhà nước phải thực sự là một nhà nước dân chủ, nhà nước quản lý bằng pháp luật và lấy việc bảo vệ dân, phục vụ dân làm mục tiêu hàng đầu. Vì dân, Đảng cầm quyền lãnh đạo phải là một đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh, “đạo đức và văn minh”, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, làm tất cả vì hạnh phúc của nhân dân, nhất là phải liên hệ mật thiết với nhân dân, quan hệ máu thịt với nhân dân, thực hiện Đảng - Dân một ý chí.

*Về thực hành dân chủ trong xã hội*, Hồ Chí Minh cho rằng, thực hành dân chủ trong xã hội phải hướng đến mục tiêu làm cho dân “ai cũng được hưởng quyền dân

chủ tự do”. Công bằng và bình đẳng trước pháp luật và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; và vì các quyền đó mà thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, địa vị làm chủ xã hội của mình. Với Người, giá trị thực tế của dân chủ, tính hiện thực của thực hành dân chủ trong xã hội là ở chỗ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Rằng, dân chỉ biết đến độc lập, tự do, dân chủ khi dân được ăn no, mặc ấm. Do vậy, để thực hành dân chủ đi vào thực chất, Người khẳng định: “Nhà nước chẳng những công nhận những quyền lợi của công dân mà còn đảm bảo những điều kiện vật chất cần thiết cho công dân thực sự được hưởng các quyền lợi đó” [5, tr.593]. Với tư tưởng này, Người yêu cầu Đảng và Chính phủ phải thường xuyên quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội một cách thiết thực, cụ thể; thực thi các chính sách xã hội vì dân và an sinh xã hội cho dân chúng nhằm đảm bảo cho dân được an sinh và an ninh, tự do mưu cầu hạnh phúc. Và, để thực hiện dân chủ trong xã hội, cần phải ra sức “phát huy dân chủ đến cao độ”, đồng thời “mở rộng dân chủ để nhân dân thực sự tham gia quản lý nhà nước”, bởi “tính chất nhà nước ta là nhà nước của nhân dân” và do vậy, có phát huy dân chủ đến cao độ, chúng ta mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân; có thực hiện dân chủ rộng rãi, mới khiến mọi người dân “đưa hết khả năng làm tròn nhiệm vụ của người chủ nước nhà để xây dựng chủ nghĩa xã hội; làm cho nước ta mạnh, dân ta giàu” [5, tr.592, 593].



*Về thực hành dân chủ trong đời sống văn hóa - tinh thần, tư tưởng*, theo Hồ Chí Minh, vấn đề căn bản nhất là thực hiện giải phóng tư tưởng, giải phóng ý thức xã hội; đảm bảo tự do tư tưởng để giải phóng tiềm năng sáng tạo của nhân dân, để quần chúng nhân dân được tự do sáng tạo văn hóa. Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi và cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý” - “ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” [4, tr.215].

*Về thực hành dân chủ trong Đảng*, Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng Đảng cầm quyền thực sự trong sạch, vững mạnh, Đảng “đạo đức và văn minh” thì cần phải đặc biệt chú ý thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, “phải thực sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ ý kiến của mình” [6, tr.118]. Rằng, thực hiện dân chủ trong Đảng thì cần phải thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đảng; không có dân chủ nội bộ sẽ làm cho “nội bộ Đảng âm u”, sinh hoạt đảng không còn trong sáng nữa và do vậy, tập trung không còn tạo nên sức mạnh của Đảng do Đảng đã bị suy yếu từ bên trong và một khi đã như vậy thì sớm muộn, Đảng cũng mất quyền lãnh đạo, mất đi vị trí cầm quyền. Thực hành dân chủ trong Đảng, theo Người, vấn đề mấu chốt nhất là thực hiện nguyên tắc dân

chủ tập trung. Rằng, dân chủ tập trung không chỉ là nguyên tắc lãnh đạo, mà còn là chế độ lãnh đạo của Đảng cầm quyền. “Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*”, “cá nhân phụ trách là *tập trung*” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là *dân chủ tập trung*” [1, tr.505].

Như vậy, có thể nói, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội là để dân thực sự là chủ và làm chủ xã hội; để dân chủ được phát huy đến cao độ, quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện trên thực tế và đi vào thực chất, qua đó xây dựng chế độ ta thực sự là một chế độ dân chủ và tạo ra “cái chìa khóa vạn năng” để Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thành công trên cơ sở xây dựng Đảng thành một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh với nội dung cốt lõi là thực hành dân chủ rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Đảng.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng

Với nội dung phong phú, tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng được thể hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, từ tổ chức, xây dựng đảng đến sinh hoạt và hoạt động thực tiễn của Đảng. Chúng ta có thể khái quát những nội dung đó trên các phương diện chủ yếu, như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của đảng viên; dân chủ trong sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; dân chủ trong công tác cán bộ; dân chủ trong phương thức lãnh đạo, lễ lới làm việc của Đảng,...



*Về thực hiện và phát huy quyền làm chủ của đảng viên*, chúng ta có thể khẳng định, khi coi dân chủ là quyền lợi cơ bản nhất của mọi đảng viên, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Dân chủ với tư cách một giá trị, là “của quý báu nhất” mà mọi đảng viên đều hướng đến và do vậy, Đảng “phải thực sự mở rộng dân chủ để tất cả các đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt” [6, tr.118]. Nói rõ hơn về quyền lợi này, Người cho rằng, mọi đảng viên đều có quyền:

*Thứ nhất*, có quyền tự do phát biểu ý kiến và thảo luận về chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng trên báo chí và trong các đại hội, hội nghị của Đảng, dấu ý kiến ấy có thể không đồng ý với ý kiến của đại đa số đảng viên và không ai được ngăn cấm.

*Thứ hai*, quyền ứng cử và trúng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

*Thứ ba*, quyền đề xuất kiến nghị, thanh minh và bày tỏ, giải trình nguyện vọng của mình trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở.

*Thứ tư*, trong các đại hội, hội nghị của Đảng, mọi đảng viên đều có quyền phê bình các đảng viên khác, kể cả đó là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo và phê bình công tác của các cơ quan Đảng [Xem: 3, tr.239].

Với quan niệm như vậy về quyền dân chủ của đảng viên, Hồ Chí Minh cho rằng, quyền phê bình đó của đảng viên

có thể nâng cao sự hăng hái và tinh thần phụ trách của đảng viên, có thể bảo đảm sự đấu tranh đó chỉ có lợi cho công tác của Đảng, bởi quyền phê bình là một vũ khí chống bệnh quan liêu, thói quen ra lệnh, cải thiện quan hệ giữa cán bộ và đảng viên, nâng cao khả năng công tác của đảng viên và của Đảng. Do vậy, Đảng phải tôn trọng quyền phê bình của đảng viên.

Cũng với quan điểm đó về quyền dân chủ của đảng viên, mỗi khi nói về nhiệm vụ đảng viên, Hồ Chí Minh đều khẳng định: Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đảng từ trên xuống đều phải hiểu rằng, mình vào Đảng là để làm đầy tớ cho dân, là công bộc của dân, chứ không phải để “đè đầu cưỡi cổ dân”. Trước Đảng và nhân dân, mọi đảng viên đều bình đẳng, có khác chăng chỉ là ở chỗ, đảng viên là cán bộ, hơn nữa lại là cán bộ cao cấp và càng cao cấp thì trách nhiệm và nghĩa vụ càng lớn. Vì thế, Người nhấn mạnh, bình đẳng và dân chủ không đồng nghĩa với cào bằng, với bình quân chủ nghĩa.

*Về dân chủ trong sinh hoạt Đảng*. Với nhận thức thực hành dân chủ trong sinh hoạt đảng là tiền đề tiên quyết, là môi trường thuận lợi, là điều kiện thiết yếu để tất cả đảng viên đều có thể tham gia đóng góp ý kiến cho Đảng nhằm tránh bệnh quan liêu, chuyên quyền, độc đoán có thể dẫn đến quyết định sai lầm, gây hậu quả khôn lường và trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định: Lãnh đạo nhà nước và xã hội là sứ mệnh cao cả và nặng nề của Đảng. Do vậy, để



làm tròn sứ mệnh này, Đảng không chỉ lãnh đạo bằng tài đức, bằng trí tuệ, lương tâm, trách nhiệm và phẩm giá, mà còn phải hoạch định đường lối, tổ chức thực hiện cho quần chúng. Hơn nữa, cán bộ, đảng viên của Đảng là những người đem chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với dân chúng, do đó càng cần thiết phải thực hiện dân chủ trong Đảng.

Với quan điểm này, Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện và mở rộng dân chủ trong Đảng, cần phải kiên quyết chống bệnh quan liêu, chuyên quyền, độc đoán. Người chỉ rõ: Ai cũng biết bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguy hiểm, nhưng trong công tác thực tế, nhiều cán bộ, đảng viên còn mắc căn bệnh này. “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ... trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ” [2, tr.292]. Điều đó đòi hỏi Đảng phải lãnh đạo cuộc đấu tranh chống bệnh quan liêu, độc đoán, chuyên quyền và chống cả tình trạng lợi dụng địa vị, quyền lực, lợi dụng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước để thu lợi cá nhân, tham nhũng, tham ô, lãng phí. Có như vậy, Người khẳng định, dân chủ trong Đảng mới có thể được thực thi. “Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ” [2, tr.494]. Đảng phải dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, trong đó có việc dựa vào nhân dân để thực thi dân chủ ngay trong Đảng, từ đó mới có thể phát triển dân chủ trong toàn xã hội. Rằng, “*dân chủ* là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường

lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công” [2, tr.495].

Về dân chủ trong phê bình và tự phê bình, Hồ Chí Minh luôn coi tự phê bình và phê bình là “thứ vũ khí sắc bén nhất” để thực hiện dân chủ trong Đảng, để Đảng luôn trong sạch, vững mạnh. Người khẳng định phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển Đảng. Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành thật sự dân chủ, bình đẳng. Chỉ có thực hiện dân chủ rộng rãi thì mọi cán bộ, đảng viên, nhân dân mới tích cực, dám nói thẳng, nói thật. Song, mở rộng dân chủ trong tự phê bình và phê bình, theo Người, không có nghĩa là muốn phê gì cũng được, ai cũng có thể đem ra phê bình. Rằng, “trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy, song không được nói gàn, nói vòng quanh” [1, tr.232]. Một trong những nguyên nhân khiến cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu dân chủ, theo Người, là do trong lòng họ còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, thích được đề cao, tăng bốc, nịnh nọt. Cán bộ lãnh đạo, quản lý có phong cách làm việc dân chủ là phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên “cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm, khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu thì không gì tốt bằng khuyên cán bộ, đảng viên do mình phụ trách mạnh dạn đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm đến uy tín của



người lãnh đạo, mà lại tỏ ra dân chủ thật sự trong Đảng.

Một trong những nội dung hết sức quan trọng để thực hành dân chủ trong Đảng được Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm và đặc biệt nhấn mạnh là *thực hành dân chủ trong công tác cán bộ*. Trong suốt sự nghiệp cách mạng, cũng như trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt sâu sắc cho vấn đề cán bộ. Người coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém... Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”. Người ví cán bộ như dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, toàn bộ bộ máy cũng bị tê liệt. Do vậy, công tác cán bộ của Đảng, theo Người, cần được thực hiện với tinh thần dân chủ cao, phát huy cao độ, có hiệu quả vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Rằng, công tác cán bộ có nhiều mặt, mỗi mặt đều phải được thực hiện một cách dân chủ. Cụ thể, muốn lựa chọn, sử dụng đúng cán bộ thì phải dân chủ trong đánh giá cán bộ, muốn dùng cán bộ cho đúng phải hết sức khách quan, công tâm và đặc biệt là phải chống tư tưởng cục bộ, “địa phương chủ quan”, “óc hẹp hòi”..., bởi một khi mắc phải căn bệnh đó thì “ai hầu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hầu với mình thì dù có tài cũng chìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe”. Với Người, dùng cán bộ đúng có nghĩa là:

Phải độ lượng thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến...; phải có tinh thần dân chủ rộng rãi mới có thể gần gũi những người mình không ưa; phải chịu khó học hỏi mới có thể nâng đỡ nhân dân, đồng chí còn kém, giúp họ tiến bộ; phải sáng suốt mới khỏi bị lợi dụng, xa lánh cán bộ tốt; phải có thái độ vui vẻ, thân mật thì đồng chí, đồng nghiệp, quần chúng mới vui vẻ, gần gũi mình. Với quan điểm này, Người luôn phê bình nghiêm khắc tệ “kéo bè kéo cánh” trong công tác cán bộ. Tệ này phát sinh từ tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, sinh bè phái, ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi nâng đỡ, nịnh bợ lẫn nhau, ủng hộ nhau; ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là người xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách chìm người đó xuống. Do vậy mà Đảng bớt dần nhân tài, không thực hành một cách đầy đủ chính sách của mình, làm hại sự thống nhất, làm mất sự thân ái, đoàn kết trong Đảng, gây ra những mối nghi ngờ, đổ kỵ, tranh giành địa vị, quyền lợi,...

Với quan điểm này, Hồ Chí Minh khẳng định: Thực hiện dân chủ trong công tác cán bộ phải chống chủ nghĩa biệt phái, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, bệnh hẹp hòi trong công tác cán bộ nói chung, trong chính sách cán bộ nói riêng. Chỉ rõ những tác hại của những căn bệnh này trong công tác cán bộ của Đảng, Người cho rằng, Đảng chỉ có thể có được một đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, hết mực trung thành



với sự nghiệp của Đảng khi những căn bệnh đó được loại bỏ hoàn toàn. Rằng, để cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui vẻ làm việc, phải “khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến” và cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu thực hành dân chủ.

Với Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ trong Đảng đồng nghĩa với việc cán bộ, đảng viên của Đảng nói không với thái độ gia trưởng, quan liêu, mệnh lệnh, nói không với mọi sự áp đặt công việc, đồng thời phải chú trọng, phải thường xuyên, kiểm tra công tác đảng của các tổ chức đảng cấp dưới, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và đặc biệt là không khi nào được xa rời quần chúng, làm phương hại mối quan hệ máu thịt “Đảng - Dân một ý chí”. Do vậy, dân chủ trong Đảng còn là sự cảm thông, ghi nhận năng lực, sở trường của đồng chí, đồng nghiệp, tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất để mỗi cán bộ, đảng viên đều có thể làm chủ công việc mà mình được giao phó, làm cho họ tự ý thức và phát huy được vai trò người làm chủ và gương mẫu của mình trong sinh hoạt đảng và thực tiễn cách mạng. Làm tốt điều đó, theo Người, Đảng sẽ tránh được tình trạng “nội bộ Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy”, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản, ngại khó, ngại khổ, chỉ thích an nhàn, hưởng thụ.

Để thực hiện dân chủ trong Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên đều phải mạnh dạn đề xuất ý kiến, mà còn phải luôn thực hiện, nêu cao

tinh thần tự phê bình và phê bình như “rửa mặt hàng ngày”. Bởi, theo Người, không phải Đảng ta chỉ có thành tích và thắng lợi, mà không có sai lầm, khuyết điểm. Nhận thức là một quá trình, do vậy, một khi đã phát hiện ra sai lầm, khuyết điểm thì bản thân Đảng phải dũng cảm thừa nhận sai lầm và quyết tâm sửa chữa.

Tự phê bình và phê bình trên tinh thần thật sự dân chủ, theo Hồ Chí Minh, là thang thuốc đặc hiệu và chỉ có một đảng chân chính cách mạng, thực sự dân chủ mới dám mạnh dạn phê bình, hoan nghênh phê bình và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm để luôn trong sạch, vững mạnh, để “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”.

Nói về *thực hiện dân chủ trong phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của Đảng*, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm tra của Đảng. Theo Người, chỉ khi tổ chức đảng cấp trên thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và ngược lại, tổ chức đảng cấp dưới cũng phải thường xuyên phê bình tổ chức đảng cấp trên, thì nội bộ Đảng mới thực sự đoàn kết và sức mạnh của sự thống nhất đó mới được nhân lên. Trong quá trình kiểm tra, mỗi cán bộ, đảng viên khi được góp ý phê bình về những vi phạm mà mình đã mắc phải đều phải dũng cảm thừa nhận, sửa chữa, nêu gương mẫu mực sửa chữa theo tinh thần tự phê bình và phê bình. Rằng, “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng”. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những khuyết điểm đó, vì đâu mà có khuyết



điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi nỗ lực tìm cách sửa chữa khuyết điểm đó, như thế mới là một đảng tiên bộ, mạnh mẽ, trong sáng, chân chính. Với quan điểm này, Người còn chỉ ra lỗi ứng xử có văn hóa trong phê bình và tự phê bình để thực hiện dân chủ thật sự trong Đảng. Theo Người, mỗi khi bị phê bình (dù có những điều chưa hẳn đúng), cán bộ, đảng viên bị phê bình chớ nên quở trách, riễu cợt cán bộ đã phê bình mình, bởi thái độ cầu thị của cấp trên, sự thành tâm của cấp dưới khi tiến hành phê bình công khai, phê bình một cách có văn hóa trên cơ sở “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” sẽ giúp cho mọi người hiểu nhau hơn, xích lại gần nhau và đó mới thực sự là dân chủ trong Đảng.

Thực hiện dân chủ trong Đảng phải tuân theo “nguyên tắc *dân chủ tập trung*” - tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đó là tổ chức sinh hoạt và hoạt động của Đảng và cũng là một nguyên tắc lãnh đạo của Đảng mà có lúc Hồ Chí Minh gọi là “chế độ lãnh đạo”. Người xác định: “Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*... Làm việc mà không theo đúng cách đó, tức là làm trái dân chủ tập trung” [1, tr.505]. Theo Người, độc đoán, chuyên quyền hoàn toàn xa rời với nguyên tắc này. Tập thể lãnh đạo bảo đảm dân chủ nhưng không dựa dẫm vào nhau. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng trí tuệ tập thể, bởi theo Người, một người dù khôn ngoan tài giỏi đến mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của

một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Có sự đóng góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì một vấn đề nào đó mới được thấy rõ mọi mặt và có như vậy, vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, mới tránh khỏi sai lầm.

Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc” [1, tr.505]. Theo Người, “tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”. Việc gì đã được đồng người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách, tất sẽ sinh ra tệ người này ủy quyền cho người kia, người kia ủy quyền cho người nọ, kết quả là không ai thi hành và như thế thì việc gì cũng không xong. “Không phải vấn đề gì nhỏ nhặt, vụn vặt, một người vẫn có thể giải quyết được, cũng đưa ra bàn - mới là tập thể lãnh đạo. Nếu làm như vậy, là hiểu tập thể lãnh đạo một cách quá máy móc. Kết quả cứ khai hội mà hết ngày giờ. Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cần thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định” [1, tr.505].



“*Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực. Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế. Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình*” [1, tr.243]. Từ thực trạng này, Hồ Chí Minh khẳng định: Trong Đảng phải phát huy dân chủ đến cao độ mới làm cho cán bộ, đảng viên hăng hái, đề ra nhiều sáng kiến. Đảng có phát huy dân chủ đến cao độ, làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm, thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên.

Suốt cả một đời dành sự quan tâm đặc biệt cho việc thực hiện dân chủ trong Đảng, đặc biệt là từ khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn lưu tâm đến cách thức làm việc, đến tác phong và lề lối làm việc của người cán bộ, đảng viên. Theo Người, cán bộ, đảng viên không chỉ cần cố gắng rèn luyện đạo đức cách mạng, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, mà còn phải biết lắng nghe những người cộng sự, dù người đó không thuộc phe cánh với mình, nhất là lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng trước khi quyết định một vấn đề trong thực tế.

Khẳng định việc thực hiện dân chủ trong Đảng là tất yếu và rất cần thiết, Hồ

Chí Minh cho rằng, thực hiện dân chủ là tôn chỉ của Đảng nhằm thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Trong Đảng, thực hiện dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thực hiện bầu cử dân chủ, giám sát dân chủ là biện pháp hữu hiệu để phát huy trí tuệ của cả tập thể, của mỗi cá nhân đảng viên, để tăng cường, củng cố đoàn kết, tạo sự thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Kiên trì thực hiện dân chủ trong Đảng là con đường tất yếu để chỉnh đốn, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng. Năng lực lãnh đạo của Đảng được quyết định bởi việc kiên trì phát huy dân chủ trong Đảng. Kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng là điều kiện bảo đảm cho Đảng có đủ sức mạnh của Đảng cầm quyền, lãnh đạo cách mạng.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.